

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2019/LĐ-PT

Ngày 26-11-2019

V/v tranh chấp về BHXH, BHYT,
BHTN và trợ cấp thôi việc
khi chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Ông Cao Thành Ngọc

Ông Đặng Minh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 07/2019/TLPT-LĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 tranh chấp về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và trợ cấp thôi việc khi chấp dứt hợp đồng lao động.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4401/2019/QĐ-PT ngày 28/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4702/2019/QĐ-ST ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Hiền, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 1, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng;

- *Người đại diện hợp pháp:* Ông Phạm Văn Hóa; nơi cư trú: Tổ 18, cụm 3, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 14 tháng 9 năm 2018); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Đinh Vàng (Sau đây gọi tắt là Công ty Đinh Vàng), địa chỉ trụ sở: Số 1166, Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- *Người đại diện hợp pháp:* Ông Trần Văn Độ, Giám đốc Nhà máy Giấy Liên Dinh - Công ty TNHH Đỉnh Vàng (Theo giấy ủy quyền ngày 15-9-2018); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đinh Thị Lan Hương, ông Phạm Văn Mạnh, bà Nguyễn Thị Quỳnh Trâm (theo văn bản ủy quyền số 1136/UQ-BHXH ngày 10/6/2019 của Giám đốc bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng); Bà Hương, ông Mạnh có mặt, bà Trâm vắng mặt.

- *Người kháng cáo:*

Bà Bùi Thị Hiền, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn là chị Bùi Thị Hiền trình bày:

Ngày 05/12/2001 chị Bùi Thị Hiền được nhận vào làm việc tại nhà máy Giấy Liên Dinh thuộc Công ty TNHH Đỉnh Vàng. Ngày 10/8/2017 chị Hiền nghỉ việc theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 79 ngày 10/7/2017 của Giám đốc Công ty TNHH Đỉnh Vàng. Trong sổ bảo hiểm xã hội của chị Hiền thể hiện chị Hiền tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2004 đến hết tháng 7/2017. Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH năm 2017 là 4.012.500, ngoài ra chị Hiền không được nhận 10 ngày tiền lương của tháng 8/2017 và không được nhận chế độ trợ cấp gì khác nên trong đơn khởi kiện và đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện chị Hiền yêu cầu:

1. Buộc Công ty Đỉnh Vàng phải trả lại cho chị Hiền số tiền tròn đóng BHXH từ tháng 12/2001 đến hết tháng 3/2004 là 3.279.750 đồng.

2. Trả lại cho chị Hiền số tiền đóng BHXH còn thiếu trong các tháng từ tháng 4/2004 đến hết tháng 7/2017 là 83.716.150 đồng.

3. Trả tiền lãi lũy kế đối với số tiền tròn đóng, tiền đóng thiếu BHXH, BHYT, BHTN là 63.041.549 đồng.

4. Buộc Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải truy nộp số tiền tròn đóng và đóng thiếu tiền BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan Bảo hiểm xã hội.

5. Trả tiền trợ cấp thôi việc cho chị Hiền là 33.200.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

6. Trả 10 ngày tiền lương của tháng 7/2017 cho chị Hiền là 3.112.497 đồng cộng với tiền lãi tính từ tháng 8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

7. Bồi thường tiền chênh lệch do chị Hiên được hưởng trợ cấp thất nghiệp thấp hơn quy định là 20.058.000 đồng cộng với tiền lãi tính từ tháng 9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

8. Bồi thường tiền chênh lệch do chị Hiên được hưởng chế độ thai sản khi sinh con năm 2008 thấp hơn quy định của pháp luật là 914.000 đồng cộng với tiền lãi tính từ tháng 4/2008 đến ngày xét xử sơ thẩm.

9. Bồi thường tiền chênh lệch do chị Hiên được hưởng chế độ thai sản khi sinh con năm 2011 thấp hơn quy định của pháp luật là 3.200.600 đồng cộng với tiền lãi tính từ tháng 1/2011 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng có trách nhiệm truy thu số tiền do Công ty TNHH Đỉnh Vàng trốn đóng, đóng thiếu tiền Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, BHTN-BNN cho quỹ BHXH và cấp lại sổ BHXH cho bà Hiên theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại bản luận cứ ngày 22/7/2019 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải trả cho chị Hiên gồm các khoản:

- Khoản chi trả, bồi thường tiền lương (bao gồm cả tiền lãi): 3.755.460 đồng
- Tiền chênh lệch hưởng chế độ thai sản năm 2008: 5.734.039 đồng
- Tiền chênh lệch hưởng chế độ thai sản năm 2012: 7.981.577 đồng
- Bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp: 23.100.000 đồng
- Tiền trợ cấp thôi việc: 39.503.216 đồng

Tổng cộng: 80.074.000 (Tám mươi triệu, không trăm bảy mươi tư nghìn) đồng.

Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Đỉnh Vàng trình bày:

1. Đối với yêu cầu truy nộp BHXH cho chị Hiên: Công ty xác nhận chị Hiên có làm việc tại Công ty Giấy Liên Dinh thuộc Công ty TNHH Đỉnh Vàng từ ngày 05/12/2001 như chị Hiên trình bày là đúng, nhưng chị Hiên làm 3 tháng thử việc đến ngày 01/3/2001 chị Hiên mới chính thức làm việc và được tham gia BHXH, do sơ xuất, Công ty chưa lập danh sách tham gia BHXH cho chị Hiên nên Công ty đồng ý đóng bổ sung BHXH, BHYT, BHTN cho chị Hiên trong thời gian từ tháng 3/2002 đến tháng 3/2004 tổng cộng là 25 tháng. Công ty sẽ có trách nhiệm đóng cho người lao động số tiền trên cho Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng để đảm bảo quyền lợi của người lao động. Bên cạnh đó, Công ty cũng yêu cầu người lao động phải đóng cho Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng số tiền là 367.500 đồng

(tương đương với 5% tiền lương người lao động phải nộp cho 25 tháng trên) do chị Hiên chưa đóng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Đối với khoản tiền trợ cấp thôi việc: Công ty đồng ý trả tiền trợ cấp thôi việc cho chị Hiên theo quy định của pháp luật, không đồng ý trả theo cách tính của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

3. Chị Hiên yêu cầu Công ty trả cho chị Hiên 10 ngày tiền lương của tháng 8-2017 là không có căn cứ vì: Ngày 01/8/2017 chị Hiên có đơn xin nghỉ việc và được Công ty đồng ý cho chị Hiên nghỉ nên từ ngày 01/8/2017 chị Hiên đã nghỉ việc không đi làm nên Công ty không trả lương cho chị Hiên là đúng theo quy định của pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu của chị Hiên.

4. Đối với yêu cầu bồi thường tiền chênh lệch do bà Hiên được hưởng trợ cấp thất nghiệp thấp hơn quy định, Bồi thường tiền chênh lệch do bà Hiên được hưởng chế độ thai sản khi sinh con của năm 2008; năm 2011 và tiền lãi suất của những khoản tiền này: Từ tháng 4/2004 Công ty đã thực hiện việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTS... cho chị Hiên đầy đủ trên cơ sở mức lương thỏa thuận theo hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng đã ký với chị Hiên nên yêu cầu này của chị Hiên là không có căn cứ nên Công ty không chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng trình bày:

Người lao động có hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên (trước thời điểm 01/01/2018), có đi làm, có hưởng lương thuộc đối tượng bắt buộc phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Căn cứ vào Hợp đồng lao động ký giữa chị Hiên và Công ty TNHH Đinh Vàng thì trường hợp chị Hiên thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Mức đóng BHXH, BHYT, BHTN được tính trên mức lương theo hợp đồng lao động, cụ thể là lương và các khoản phụ cấp lương. Nếu có căn cứ xác định người sử dụng lao động và người lao động thuộc trường hợp phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật yêu cầu người sử dụng lao động và người lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định. Sau khi người sử dụng lao động và người lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định thì Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng sẽ cấp lại sổ bảo hiểm xã hội cho chị Hiên theo quy định của pháp luật.

II. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng đã căn cứ các Điều 85, 86, 88 Luật Bảo hiểm xã hội; Căn cứ vào Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 49, Điều 186 Bộ luật Lao động; Nghị định 12/1995/NĐ-CP; Điều 36 Nghị định 05/2015/NĐ-CP;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH Đinh Vàng phải truy đóng BHXH, BHYT chưa đóng cho người lao động tương ứng với thời gian chưa đóng và chi trả tiền trợ cấp thất nghiệp cho chị Bùi Thị Hiền.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Đinh Vàng về việc nộp bổ sung BHXH, BHYT của chị Bùi Thị Hiền cho Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng từ thời gian tháng 3 năm 2002 đến hết tháng 3 năm 2004 là $(294.0000 \text{ đồng} \times 15\%) \times 25 \text{ tháng} = 1.102.5000 \text{ đồng}$,

Buộc chị Hiền phải nộp bổ sung BHXH, BHYT cho Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng từ thời gian tháng 3 năm 2002 đến hết tháng 3 năm 2004 là $(294.000 \times 5\%) \times 25 \text{ tháng} = 367.500 \text{ đồng}$.

Công ty TNHH Đinh Vàng và chị Hiền còn phải chịu lãi suất do chậm đóng BHXH với lãi suất theo quy định của pháp luật BHXH tương ứng với thời gian chậm đóng. Khoản tiền này được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Đinh Vàng về việc chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho chị Bùi Thị Hiền là: 15.046.875 đồng và 3.009.375 đồng tiền lãi chậm trả tính từ tháng 7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tổng cộng là: 18.056.250 (*mười tám triệu, năm mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi*) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

III. Nội dung kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/9/2019 nguyên đơn kháng cáo toàn bộ Bản án số 01/2019/LĐ-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với các lý do:

- Bản án vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không giao nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến trong thời hạn 15 ngày, không nộp tài liệu chứng cứ, không sao gửi cho nguyên đơn tài liệu chứng cứ đang quản lý, lưu giữ. Tòa án không yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp ý kiến bằng văn bản đối với sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không hướng dẫn cho đương sự sao gửi tài liệu, chứng cứ cho nguyên đơn, không tiến hành xác minh thu thập chứng cứ là các hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, hệ thống thang bảng lương, quy chế nâng bậc lương, nội quy lao động... của bị đơn và không yêu

cầu Phòng Lao động thương binh xã hội quận Dương Kinh cung cấp các tài liệu, chứng cứ nêu trên.

- Bản án sai lầm trong việc xác định và đánh giá tài liệu chứng cứ, hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng lao động không được công chứng, chứng thực bị cắt ghép, tẩy xóa. Bị đơn cung cấp cho Tòa án thẻ lao động, Công ty cấp cho chị Hiền từ ngày 05/12/2001 có ghi Nhân viên để xác định thời điểm chị Hiền làm việc tại Công ty ngoài ra không có tài liệu nào chứng minh chị Hiền phải thử việc 3 tháng. Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động có ghi rõ chấm dứt hợp đồng kể từ ngày 10/8/2017, không có tài liệu nào chứng minh nguyên đơn nghỉ việc vào ngày 01/8/2017. Tòa án vẫn nhận định và quyết định chị Hiền thử việc 3 tháng và nghỉ việc từ ngày 10/8/2017 để không trả lương cho chị Hiền từ ngày 01/8/2017 đến ngày 10/8/2017 là không đúng. Bị đơn không nộp bảng lương tháng nên không có căn cứ xác định trong thời gian Công ty trốn đóng BHXH, Công ty có trừ tiền BHXH từ tiền lương hàng tháng của nguyên đơn không, Tòa án vẫn nhận định cả bị đơn và nguyên đơn đều không đóng BHXH là không có căn cứ.

- Bản án sai lầm trong áp dụng pháp luật: Pháp luật không quy định truy thu tiền BHXH đối với người thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

- HĐLĐ và các bản PLHĐ không ghi đầy đủ nội dung chủ yếu của HĐLĐ theo quy định tại Điều 23 BLLĐ. Nội dung về tiền lương chỉ ghi mức lương tối thiểu vùng không ghi phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP. Mức lương tối thiểu thấp hơn mức lương quy định tại điểm b,c khoản 3 Điều 7 Nghị định 49/NĐ-CP “*b) Mức lương thấp nhất của công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề) phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định;*

c) Mức lương của công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 5%; công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường.”

- Sổ bảo hiểm xã hội thể hiện: Trong thời gian từ 01/01/2016 đến 31/12/2017 bị đơn chỉ đóng BHXH theo mức lương của hợp đồng lao động mà không đóng theo mức lương thực hưởng (gồm phụ cấp) là không đúng.

IV. Tại Tòa án cấp phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của bị đơn:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: Công ty đồng ý trả cho chị Hiên khoản tiền lương từ ngày 01/8/2017 đến ngày 10/8/2017 (không trả lương thứ bảy, chủ nhật) theo mức lương đã ghi trong hợp đồng lao động; đồng ý đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với số tiền phụ cấp độc hại 5% cho chị Hiên từ tháng 1/2017 đến tháng 7/2017; đồng ý đóng cho nguyên đơn số tiền bảo hiểm bắt buộc từ tháng 3 năm 2002 đến tháng 3 năm 2004 là 1.470.000 đồng trong đó $(294.0000 \times 15\%) \times 25 \text{ tháng} = 1.102.500 \text{ đồng}$ (là nghĩa vụ đóng BHXH của Công ty) và $(294.000 \times 5\%) \times 25 \text{ tháng} = 367.500 \text{ đồng}$ (là nghĩa vụ đóng BHXH của chị Hiên); đồng ý trả lương và tiền lãi chậm trả cho chị Hiên từ ngày 01/8/2017 đến ngày 10/8/2017 với mức lương thỏa thuận theo hợp đồng lao động.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo:

- Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Quan điểm về việc giải quyết đối với bản án, quyết định sơ thẩm hoặc phần bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo: Đối với các vi phạm về thủ tục tố tụng Tòa án cấp phúc thẩm cơ bản đã khắc phục được. Các tài liệu chứng cứ làm cơ sở giải quyết vụ án mặc dù còn thiếu nhưng đã được bị đơn tự nguyện chấp nhận chỉ trả cho nguyên đơn.

Do đó căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; việc giải quyết xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, việc chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa;

- Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là chị Bùi Thị Hiền có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đinh Vàng và làm việc tại nhà máy Giày Liên Dinh hoạt động trên địa bàn quận Dương Kinh, chị Hiền khởi kiện yêu cầu trả các khoản tiền liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN, BHYT và trợ cấp thôi việc đối với Công ty TNHH Đinh Vàng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định.

Về sự vắng mặt của đương sự: Hồ sơ vụ án thể hiện, trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là đúng quy định.

- Về nội dung:

[1]. Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không giao nộp cho Tòa án “Ý kiến bằng văn bản” đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong thời gian luật định. Hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 12/9/2018 Tòa án thụ lý vụ án. Ngày 10/10/2018, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ là Bảng lương (có chữ ký của người nhận lương), Hợp đồng lao động, Thẻ dập chấm công và những tài liệu chứng cứ có liên quan đến tiền lương và hợp đồng lao động. Ngày 24/10/2018 Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với Công ty Đinh Vàng. Ngày 24/4/2019 Tòa án nhận được văn bản ghi ý kiến của bị đơn và các hợp đồng lao động, các phụ lục hợp đồng của các năm 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017 (bản phô tô). Ngày 02/5/2019 nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án đưa Bảo hiểm xã hội thành phố vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Ngày 29/5/2019 Tòa án ra Thông báo về việc bổ sung người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng đã có quan điểm về nghĩa vụ đóng bảo hiểm bắt buộc của người sử dụng lao động, người lao động được thể hiện tại văn bản số 2289/BHXH-QLT ngày 27/11/2018 và đề nghị xét xử vắng mặt như vậy là thực hiện đúng quy định tại Điều 73 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 29/5/2019 Tòa án nhận được Đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên họp, nguyên đơn, bị đơn đã được tiếp cận các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án đã tiến hành làm rõ yêu cầu

khởi kiện, việc sửa đổi bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời hỏi rõ và cho các đương sự tiếp cận các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn, bị đơn giao nộp cho Tòa án và việc gửi tài liệu chứng cứ cho đương sự khác; hỏi rõ các đương sự về việc bổ sung tài liệu chứng cứ. Đại diện nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận đã được tiếp cận tài liệu chứng cứ do có trong hồ sơ vụ án, không đương sự nào giao nộp bổ sung tài liệu chứng cứ, nguyên đơn đề nghị Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ là thang bảng lương của Công ty Đinh Vàng đồng thời đề nghị Tòa án hòa giải để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Như vậy Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về trình tự giải quyết vụ án, đảm bảo được các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, bị đơn, của các đương sự.

Đối với tài liệu chứng cứ là thang bảng lương, ngày 10/6/2019 bị đơn giao nộp cho Tòa án đơn trình bày có nội dung bị đơn không giao nộp thang bảng lương cho Tòa án được do Công ty không còn lưu giữ. Tại biên bản làm việc ngày 09/7/2019 giữa Phòng Lao động thương binh xã hội quận Dương Kinh và ông Phạm Văn Hóa, Phòng Lao động thương binh xã hội quận Dương Kinh có quan điểm không cung cấp bản sao hồ sơ về hệ thống thang bảng lương của Công ty Đinh Vàng được vì liên quan đến quyền lợi và tính bí mật cho đơn vị. Đối với việc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khi giao nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án không sao gửi tài liệu, chứng cứ đó cho đương sự khác là vi phạm khoản 5 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã căn cứ vào các tài liệu đương sự giao nộp và tài liệu Tòa án thu thập được theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung kháng cáo Tòa án có sai lầm trong việc đánh giá chứng cứ: Hồ sơ vụ án thể hiện, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, theo yêu cầu của Tòa án bị đơn đã giao nộp cho Tòa án: Hợp đồng lao động số 0112026 ngày 06/3/2002 và các phụ lục hợp đồng từ năm 2005 đến năm 2017 (đều là bản photô) căn cứ Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự thì các tài liệu trên không được coi là chứng cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đã giao nộp bổ sung các tài liệu trên là bản sao có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nội dung những tài liệu này không khác với nội dung tài liệu photô mà bị đơn cung cấp tại Tòa án cấp sơ thẩm nên không làm thay đổi nội dung, bản chất vụ án. Căn cứ quy định của pháp luật và để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, Tòa án cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm trong việc thu thập, xem xét, đánh giá tài liệu chứng cứ.

[3]. Về việc xác định thời gian học nghề và thử việc của chị Bùi Thị Hiền tại Công ty Đinh Vàng: Trong đơn khởi kiện, các văn bản khác nguyên đơn khẳng định nguyên đơn được tuyển dụng vào làm việc tại Nhà máy Giày Liên Dinh từ ngày 05/12/2001. Đến ngày 06/3/2002, Công ty và nguyên đơn ký hợp đồng lao

động số 0112026, loại hợp đồng 36 tháng từ ngày 06/3/2002 đến ngày 05/3/2005. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị đơn cung cấp cho Tòa án đơn xin học nghề (hoặc đi làm) ngày 03/12/2001 của chị Bùi Thị Hiên. Theo nội dung đơn, chị Hiên xin đi làm tại Công ty Đinh Vàng tuy nhiên không có nội dung xác định thời điểm chị Hiên bắt đầu làm việc tại Công ty Đinh Vàng và thời gian thử việc của chị Hiên. Như vậy, có căn cứ xác định từ ngày 05/12/2001 đến ngày 05/3/2002 chị Hiên đang trong thời gian thử việc chưa ký hợp đồng lao động với Công ty Đinh Vàng, hai bên cũng không thỏa thuận Công ty Đinh Vàng phải đóng bảo hiểm xã hội cho chị Hiên trong thời gian thử việc nên Công ty Đinh Vàng không phải đóng bảo hiểm xã hội cho chị Hiên từ ngày 05/12/2001 đến ngày 05/3/2002 là đúng quy định.

[4]. Về nghĩa vụ đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Khoản 1 Điều 144 của Bộ luật Lao động 1994 quy định: “*Loại hình bảo hiểm xã hội bắt buộc được áp dụng đối với những doanh nghiệp sử dụng từ 10 người lao động trở lên. Ở những doanh nghiệp này, người sử dụng lao động, người lao động phải đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật này và người lao động được hưởng các chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thai sản, hưu trí và tử tuất.*

2- *Người lao động làm việc ở những nơi sử dụng dưới 10 người lao động, hoặc làm những công việc thời hạn dưới ba tháng, theo mùa vụ, hoặc làm các công việc có tính chất tạm thời khác, thì các Khoản bảo hiểm xã hội được tính vào tiền lương do người sử dụng lao động trả để người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo loại hình tự nguyện hoặc tự lo liệu về bảo hiểm”.*

Xét thấy trong hợp đồng lao động và các phụ lục hợp đồng, hai bên có thỏa thuận về việc đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế. Đối chiếu với quy định trên thì chị Hiên và Công ty Đinh Vàng có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội theo quy định. Việc truy đóng Bảo hiểm bắt buộc là phù hợp tại điểm 1.1, Khoản 1 Điều 38 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 về các trường hợp truy thu: “*Trường hợp đơn vị trốn đóng, đóng không đủ số người thuộc diện bắt buộc tham gia, đóng không đủ số tiền phải đóng theo quy định, chiếm dụng tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (sau đây gọi là trốn đóng) do cơ quan BHXH kết luận thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN, cơ quan thanh tra nhà nước có thẩm quyền kết luận từ ngày 01/01/2016 thì ngoài việc truy thu số tiền phải đóng theo quy định, còn phải truy thu số tiền lãi tính trên số tiền, thời gian trốn đóng và mức lãi suất chậm đóng ...”.* Công ty TNHH Đinh Vàng xác nhận chị Hiên được tham gia bảo hiểm từ ngày 06 tháng 3 năm 2002 nhưng do đơn vị chưa lập danh sách tham gia Bảo hiểm cho chị Hiên nên yêu cầu đóng bổ sung cho chị

Hiên thời gian từ tháng 3 năm 2002 đến tháng 3 năm 2004 là 25 tháng. Theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội thì nghĩa vụ đóng bảo hiểm bắt buộc được xác định như sau: Người sử dụng lao động đóng bằng 15% so với tổng quỹ tiền lương, người lao động đóng bằng 5% tiền lương. Do bị đơn không cung cấp được bảng lương chi trả cho chị Hiên nên không xác định được Công ty đã trích tiền BHXH, BHYT, BHTN của chị Hiên chưa. Tòa án sơ thẩm buộc nguyên đơn phải truy đóng số tiền Bảo hiểm còn thiếu là chưa đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đồng ý đóng cho nguyên đơn số tiền bảo hiểm bắt buộc từ tháng 3 năm 2002 đến tháng 3 năm 2004 là 1.470.000 đồng trong đó $(294.0000 \times 15\%) \times 25 \text{ tháng} = 1.102.500 \text{ đồng}$ và $(294.000 \times 5\%) \times 25 \text{ tháng} = 367.500 \text{ đồng}$ nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị đơn.

[5]. Về nội dung kháng cáo thời điểm nghỉ việc thực tế của chị Hiên: Nguyên đơn khẳng định sau khi nộp đơn xin thôi việc, nguyên đơn tiếp tục làm đến ngày có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động (ngày 10/8/2017). Bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng minh thời điểm chị Hiên nghỉ làm tại Công ty từ ngày 01/10/2017 nên Công ty không trả lương cho chị Hiên từ ngày 01/8/2017 đến ngày 10/8/2017. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn không giao nộp cho Tòa án thêm tài liệu, chứng cứ nào chứng minh được thời điểm nghỉ việc thực tế của chị Hiên. Tuy nhiên bị đơn tự nguyện trả cho chị Hiên tiền lương từ ngày 01/8/2017 đến ngày 10/8/2017 là 8 ngày (trừ thứ bảy và chủ nhật) với số tiền: $(4.012.500 + (4.012.500 \text{ đồng} \times 5\%)/23 \text{ ngày}) \times 8 \text{ ngày} = 1.465.435 \text{ đồng}$ và tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, thời gian tính lãi từ tháng 8-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là $1.465.435 \text{ đồng} \times 10\%/năm \times 2 \text{ năm} = 293.087 \text{ đồng}$, tổng cộng là 1.758.522 đồng. Tại phiên tòa bị đơn đồng ý trả tiền số tiền trợ cấp thôi việc và tiền lãi cho chị Hiên như trên nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn.

[6]. Đối với mức lương đóng BHXH từ tháng 4/2004 đến tháng 7/2017: Hồ sơ vụ án thể hiện: Giữa Công ty và chị Hiên đã ký kết 01 hợp đồng lao động số 011.2026 vào ngày 06/3/2002 theo đó mức lương thỏa thuận trong hợp đồng là 294.000 đồng/tháng. Sau đó, hai bên tiếp tục căn cứ vào hợp đồng lao động số 011.2026 ngày 06/3/2002 ký các phụ lục hợp đồng vào các năm 2005, 2006, 2008, 2009, 2010, 2011, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017 để điều chỉnh mức lương (các điều khoản khác trong hợp đồng giữ nguyên) cho chị Hiên theo đúng quy định. Khoản 2 Điều 45 Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định: “Người lao động đóng Bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương, tiền công tháng đóng

Bảo hiểm xã hội là mức tiền lương, tiền công ghi trong hợp đồng lao động”. Khoản 2 Điều 89 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định: “Đối với người lao động đóng Bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng Bảo hiểm xã hội là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật lao động”. Theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 17 Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 về Bảo hiểm bắt buộc: “Tiền lương tháng đóng Bảo hiểm xã hội đối với người lao động đóng Bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định tại khoản 2 Điều 89 của Luật Bảo hiểm xã hội được quy định như sau: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến 31 tháng 12 năm 2017, tiền lương tháng đóng Bảo hiểm xã hội là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động ghi trong hợp đồng lao động”. Đối chiếu mức lương đóng BHXH đã đảm bảo đúng quy vì Công ty Đinh Vàng căn cứ vào mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động ký giữa chị Hiên và Công ty để đóng BHXH nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[7]. Đối với khoản tiền trợ cấp thôi việc: Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn đồng ý trả tiền số tiền trợ cấp thôi việc và tiền lãi chậm trả cho chị Hiên như trên nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về nội dung này.

[8]. Đối với yêu cầu bồi thường tiền chênh lệch do bà Hiên được hưởng trợ cấp thất nghiệp thấp hơn quy định, Bồi thường tiền chênh lệch do bà Hiên được hưởng chế độ thai sản khi sinh con của năm 2008, năm 2011 và tiền lãi suất của những khoản tiền này: Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định từ tháng 4-2004 Công ty đã thực hiện việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTS... cho chị Hiên đầy đủ trên cơ sở mức lương thỏa thuận theo hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng đã ký với chị Hiên và không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp quy định nên nội dung này cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[9]. Đối với khoản phụ cấp 5% là phụ cấp nặng nhọc, độc hại:

Bà Bùi Thị Hiên làm việc tại bộ phận I.E về quy định không được hưởng phụ cấp NNDH. Tuy nhiên, Công ty đã xem xét và tính vào lương năm 2017 khoản phụ cấp này cho bà Hiên là đã có lợi. Thực tế, phụ cấp này chưa được Công ty trích đóng BHXH cho chị Hiên nên tại phiên tòa bị đơn đồng ý đóng BHXH bổ sung cho bà Hiên đối với khoản phụ cấp này, cụ thể:

Thời gian tính phụ cấp từ tháng 1/2017 – 7/2017:

$4.012.500 \times 5\% \times 7 \text{ tháng} \times 32.5\% = 456.421 \text{ đồng.}$

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[10]. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần án phí.

Chị Hiên được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm. Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải nộp 652.236 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Chị Hiên được miễn nộp án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 148 , khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 3 Điều 38, Điều 293, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 60, Khoản 1 Điều 144, Điều 149 Bộ luật Lao động năm 1994; các Điều 49, 186 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ khoản 2 Điều 89 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Nghị định 12/1995/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 45 Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006; khoản 1, 2 Điều 17 Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015; Điều 36 Nghị định 05/2015/NĐ-CP; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải truy đóng BHXH, BHYT chưa đóng cho người lao động tương ứng với thời gian chưa đóng và chi trả tiền trợ cấp thất nghiệp cho chị Bùi Thị Hiên.

Buộc Công ty TNHH Đỉnh Vàng phải nộp bổ sung BHXH, BHYT của chị Bùi Thị Hiên cho Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng từ thời gian tháng 3 năm 2002 đến hết tháng 3 năm 2004 là 1.470.000 đồng trong đó $(294.0000 \times 15\%) \times 25 \text{ tháng} = 1.102.500 \text{ đồng}$ và $(294.000 \times 5\%) \times 25 \text{ tháng} = 367.500 \text{ đồng}$ và lãi suất

do chậm đóng BHXH theo lãi suất quy định của pháp luật BHXH tương ứng với thời gian chậm đóng.

- Buộc Công ty TNHH Đinh Vàng phải nộp bổ sung 5% phụ cấp độc hại của chị Bùi Thị Hiền cho Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng từ tháng 1/2017 – 7/2017 là 456.421 đồng và lãi suất do chậm đóng BHXH theo lãi suất quy định của pháp luật BHXH tương ứng với thời gian chậm đóng.

- Buộc Công ty TNHH Đinh Vàng phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho chị Bùi Thị Hiền là: 15.046.875 đồng và 3.009.375 đồng tiền lãi chậm trả tính từ tháng 7-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tổng cộng là: 18.056.250 (*mười tám triệu, năm mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi*) đồng.

- Buộc Công ty TNHH Đinh Vàng phải chi trả tiền lương cho chị Bùi Thị Hiền từ ngày 01/8/2017 đến ngày 10/8/2017 và tiền lãi chậm trả tổng cộng là: 1.758.522 đồng.

- Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 652.236 đồng án phí lao động sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND quận Dương Kinh;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án, TKT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hải Hà

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà Nguyễn Văn Dương

Lương Thị Hải Hà